| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TB**<br>**TỈNH PT** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 09 tháng 01 năm 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TB - TỈNH PT**

***- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Bình Luyến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Tống Như Hải;

2. Ông Phùng Văn Thị.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh PT.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TB, tỉnh PT, tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Việt Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TB, tỉnh PT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 30/11/2023; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HS ngày 26/12/2023 đối với:

**Bị cáo: Nguyễn Cung Đ**, Sinh ngày 15 tháng 9 năm 1996 tại: huyện TB, tỉnh PT; Nơi ĐKHTT và chỗ ở hiện tại: Khu 12, xã HC, huyện TB, tỉnh PT; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Nguyễn Công Đoàn và con bà: Bùi Thị Hằng; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Có tiền án: Năm 2021 phạm tội Cưỡng đoạt tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt 18 (mười tám) tháng tù giam, đến ngày 12/01/2022 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/9/2023 đến ngày 22/9/2023 thì hủy bỏ biện pháp tạm giữ, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại UBND xã HC, huyện TB, tỉnh PT, (*Có mặt).*

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Phùng Thị T, sinh năm 1975;
Địa chỉ: Khu 5, xã ĐX, huyện TB, tỉnh PT;
2. Anh Nguyễn Quý N, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khu 1, xã ĐX, huyện TB, tỉnh PT;
3. Anh Khương Trung N, sinh năm 1994;
Địa chỉ: Khu 3, xã VL, huyện TB, tỉnh PT;
4. Chị Đỗ Thị Khánh H, sinh năm 1995;
Địa chỉ: Khu Mộ Hạ, phường BH, T phố VT, tỉnh PT;
5. Anh Bùi Quang H, sinh năm 2002;
Địa chỉ: Khu 2, xã ĐX, huyện TB, tỉnh PT;
6. Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1992;
Địa chỉ: Khu 4, xã ĐX, huyện TB, tỉnh PT.

*(Đều vắng mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Khoảng tháng 06/2022, Nguyễn Cung Đ nảy sinh ý định cho vay lãi nhằm thu lợi bất chính nên đã tự tìm trên mạng internet thấy có ứng dụng quản lý hoạt động cho vay lãi tên website http: 2cash.pro. Đ nhắn tin, gọi điện qua ứng dụng Telegram trên mạng internet, thỏa thuận mua phần mềm quản lý này với giá 2.200.000đ/năm để sử dụng. Tài khoản đăng ký theo số điện thoại của Đ là 0868332143, tên tài khoản là "CAMDODUONGLY". Việc quản lý tài khoản chỉ do một mình Đ thao tác trên thiết bị điện thoại di động của Đ.

Cách thức Đ sử dụng quản lý tài khoản "CAMDODUONGLY" như sau: Sau khi đã thỏa thuận việc vay tiền xong, Đ đăng nhập vào tài khoản "CAMDODUONGLY" chọn hình thức vay, nhập các thông tin của khách hàng (người vay) gồm tên khách hàng, địa chỉ, số điện thoại, hình thức vay, số tiền vay, thời gian vay, mức lãi suất rồi bấm vào "tạo hợp đồng". Phần mềm quản lý 2cash.pro này tự động giúp Đ tính ra số tiền lãi, các ngày khách hàng phải trả và gửi thông báo đến Đ khi đến thời gian cần thanh toán trong hợp đồng.

Từ khoảng tháng 06/2022 ngày 16/9/2023, Nguyễn Cung Đ cho nhiều người dân trên địa bàn huyện TB, tỉnh PT vay lãi dưới hình thức vay lãi ngày. Khi người vay cần vay tiền thì Đ chia ra các kỳ cho người vay trả tiền lãi từ 4.000đ/1triệu/1ngày đến 7.000đ/1triệu/1ngày tương đương với mức lãi suất 146%/năm đến 255,5%/năm. Đ thường giao nhận tiền trực tiếp hoặc sử dụng tài khoản ngân hàng mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt N (VietinBank) số 109875600966 để chuyển tiền cho vay, nhận tiền lãi từ người vay.

Về lãi suất cho vay được tính như sau: Lãi suất/1 ngày được quy đổi theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm) và sẽ được tính theo công thức lãi suất tính lãi = (lãi suất/1 ngày x 100 x 365)=%/năm.

Theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, lãi suất cho vay tối đa 20%/năm, tương ứng 547,95 đồng/1triệu/1ngày. Số tiền lãi hợp pháp được hưởng theo quy định được tính theo công thức: Tiền lãi hợp pháp = (số tiền gốc x số ngày vay x 20%)/365 ngày. Tiền thu lợi bất chính = Số tiền lãi tính cho người vay - Tiền lãi hợp pháp.

Quá trình điều tra làm rõ từ ngày 23/6/2022 đến ngày 16/9/2023, Nguyễn Cung Đ đã cho 06 khách hàng vay tiền, cụ thể như sau:

1. Vào khoảng 11giờ ngày 23/06/2022, khi Nguyễn Cung Đ đang ở nhà tại khu 12, xã HC, huyện TB thì nhận được cuộc gọi qua ứng dụng Zalo từ tên tài khoản "T Phùng" đến tài khoản Zalo của Đ là "Thằng Nhóc". Đ nghe máy, thấy đầu máy gọi đến là giọng của người phụ nữ nói "Cô là mẹ nuôi của Thống bạn trước học cùng con, cô đang có công việc cần vay mười lăm triệu con cho cô vay, khoảng một, hai tháng?". Đ trả lời "Vâng, chiều tối cô xuống đây, nhà con ở đối diện nhà văn khóa khu 12, xã HC". Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, chị Phùng Thị T cùng con trai là anh Phùng Anh Quân sinh năm 2005 đến gặp Đ. Tại phòng khách, chị T tự giới tH "Cô là T, cô gọi điện hỏi con để vay tiền lúc trưa đấy", Đ nói "Vâng", sau đó Đ vào phòng ngủ của mình lấy ra 01 (một) bản mẫu giấy vay tiền do Đ tự soạn thảo đánh máy sẵn, đưa cho chị T tự viết các thông tin cá nhân vào trong mẫu giấy vay tiền với nội dung ghi họ, tên của chị T, số chứng minh nhân dân, địa chỉ nơi cư trú và số tiền vay là 15.000.000 đồng. Trong giấy vay tiền nêu trên, không thể hiện lãi suất cho vay mà Đ với chị T thỏa thuận miệng với nhau. Đ nói "Số tiền trên tiền lãi sẽ là năm nghìn trên triệu trên ngày và tiền lãi sẽ thanh toán một tháng thanh toán một lần", có nghĩa là lãi suất 5.000đ/1triệu/1ngày, tiền lãi thanh toán theo kỳ 01 (một) tháng thanh toán một lần. Chị T đồng ý. Xong xuôi, Đ nói "Cô đọc số tài khoản để cháu chuyển tiền cho cô" thì anh Phùng Anh Quân là con trai chị T đọc cho Đ số tài khoản là 0383471143, tên chủ tài khoản là Phùng Anh Quân mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB). Đ sử dụng điện thoại di động của mình, dùng ứng dụng Internetbanking chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng của Đ số 109875600966, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt N (VietinBank) đến số tài khoản nói trên của anh Phùng Anh Quân với số tiền là 15.000.000 đồng. Sau khi Đ chuyển tiền, chị T và anh Phùng Anh Quân ra về. Đến ngày 23 hàng tháng, chị T thanh toán trả tiền lãi cho Đ là 2.250.000 đồng. Có tháng chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng, có tháng, chị T gọi điện cho Đ qua nhà chị T ở khu 5, xã ĐX, huyện TB lấy tiền mặt. Như vậy, với số tiền vay 15.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5.000đ/1triệu/1ngày, tương đương với lãi suất 182,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự năm 2015 là 9,125 lần. Đến ngày 23/06/2023, thời hạn vay là 360 ngày, chị T đã trả lãi là 27.000.000 đồng cho Đ. Số tiền lãi được hưởng theo quy định là 2.958.660 đồng. *Số tiền thu lợi bất chính là 24.041.340 đồng.*

2. Vào khoảng 11 giờ ngày 27/07/2022, khi Đ đang ở nhà trọ do Đ thuê của gia đình anh Hoàng Văn Tiến sinh năm 1985 ở khu 01, xã ĐX, huyện TB thì thấy anh Nguyễn Quý N sinh năm 1983 ở khu 1, xã ĐX, huyện TB điều khiển xe máy đến. Tại đây, anh N nói với Đ "Anh đang thiếu tiền lấy hàng cho anh vay mười triệu đồng", Đ hiểu ý anh N nói là đang nhập hàng cây cảnh thiếu tiền nên hỏi Đ cho vay 10.000.000 đồng. Đ đồng ý, nói "Lãi suất là năm nghìn đồng trên triệu trên ngày" tức là tiền lãi suất là 5.000đ/triệu/1ngày, anh N đồng ý. Sau đó, Đ lấy mẫu giấy vay tiền đưa ra cho anh N viết giấy vay tiền với nội dung ghi họ, tên và địa chỉ của anh N, số chứng minh nhân dân, số tiền vay và kỳ hạn vay là 6 tháng. Ngoài ra, Đ còn nói với anh N là "Cứ mười ngày anh trả lãi một lần",

anh N nhất trí. Đ đưa tiền cho anh N vay là 10.000.000 đồng. Anh N nhận tiền rồi ra về, còn Đ nhập nội dung thông tin như trên vào hệ thống theo dõi hoạt động cho vay của cá nhân Đ tại website http: 2cash.pro, tên đăng nhập là "CAMDODUONGLY", mật khẩu là "thangnhoc15091996". Sau đó, cứ 10 ngày anh N trả tiền lãi cho Đ một lần là 500.000 đồng. Có lần anh N trả bằng tiền mặt, có lần trả tiền lãi qua tài khoản Ngân hàng của Đ số 109875600966, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt N (VietinBank). Như vậy, với số tiền vay 10.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5.000đ/1triệu/1ngày, tương đương với lãi suất 182,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự năm 2015 là 9,125 lần. Đến ngày 05/01/2023, thời hạn vay 160 ngày, anh N đã trả lãi là 8.000.000 đồng. Số tiền lãi hưởng theo quy định là 876.640 đồng, *số tiền thu lợi bất chính là 7.123.360 đồng*. Sau đó, anh N xin Đ không trả lãi nữa và trả 4.000.000 đồng tiền gốc. Còn lại 6.000.000 đồng, tiền gốc cho đến nay anh N chưa trả cho Đ.

3. Vào khoảng 16 giờ ngày 14/07/2022, Đ đang ở nhà thuê trọ ở khu 01, xã ĐX, huyện TB thì nhận được điện thoại của anh Khương Trung N sinh năm 1994 ở khu 3, xã VL, huyện TB là bạn của Đ, gọi qua mạng xã hội Zalo từ tài khoản "Trung N", đến tài khoản Zalo của anh Đ là "Thằng Nhóc". Anh N nói với Đ là "Xem có tiền vay giúp anh bốn mươi triệu?", Đ hiểu ý anh N hỏi Đ xem vay hộ cho anh N 40.000.000 đồng. Đ nói "Vâng, có gì em báo lại anh". Anh N hỏi "Lãi lời như thế nào em?", Đ nói "Anh em mình, em lấy bốn nghìn đồng trên triệu trên ngày", ý Đ muốn nói với anh N là tiền lãi tính 4.000đ/1triệu/1ngày. Đến khoảng 08 giờ ngày 16/07/2022, Đ sử dụng tài khoản Zalo nêu trên gọi lại cho anh N theo tài khoản "Trung N", Đ nói "Anh ra làm giấy để em đưa tiền cho", anh N nói "Ok, chờ tý anh ra luôn". Khoảng 20 phút sau, anh N đi một mình điều khiển xe mô tô nhãn H Honda Wave biển kiểm soát 19K1-155.85 đến nhà thuê trọ gặp Đ. Tại gian phòng khách, anh N viết thông tin vào giấy vay tiền, ký tên xong đưa lại cho Đ cất giữ và đọc số tài khoản ngân hàng. Đ dùng điện thoại di động của mình sử dụng ứng dụng Internetbanking chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng của Đ số 109875600966, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt N (VietinBank) đến số tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB) của anh N với số tiền là 40.000.000 đồng. Khi chuyển khoản T công, Đ nói với anh N "Cứ mười ngày anh trả lãi cho em một lần". Đ nhập thông tin của anh N và số tiền cho vay vào hệ thống phần mềm quản lý của cá nhân. Như thỏa thuận từ trước, anh N đã thanh toán trả lãi cho Đ theo kỳ 10 (mười) ngày một lần là 1.600.000đ/kỳ. Từ khi anh N vay tiền của Đ đến nay, anh N đã trả cho Đ 12 (mười hai) kỳ tiền lãi có lần trả bằng tiền mặt và có lần anh N chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng. Như vậy, với số tiền vay 40.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 4.000đ/1triệu/1ngày, tương đương 146%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong bộ luật dân sự năm 2015 là 7,3 lần. Đến ngày 12/11/2022 thời hạn vay 120 ngày, anh N đã trả lãi với tổng số tiền là 19.200.000 đồng. Số tiền lãi hưởng theo quy định là 2.629.920 đồng, *số tiền thu lợi bất chính là 16.570.080 đồng.*

Đến ngày 08/11/2022 anh N trả cho Đ 25.000.000 đồng, tiền gốc (Do anh N trả một phần nợ gốc thanh toán trước kỳ nên Đ vẫn thu đủ tiền lãi theo kỳ tính

đến ngày 12/11/2022 theo thỏa thuận), còn nợ lại 15.000.000 đồng. Đến ngày 31/01/2023, thời hạn vay 80 ngày, anh N đã trả lãi số tiền vay còn lại tổng là 4.800.000 đồng. Số tiền lãi hưởng theo quy định là 657.480 đồng, *số tiền thu lợi bất chính là 4.142.520 đồng*.

Số tiền còn nợ lại anh N xin Đ không tính lãi. Đến ngày 07/06/2023, anh N chuyển khoản trả cho Đ 5.000.000 đồng, tiền gốc. Còn nợ lại 10.000.000 đồng anh N chưa trả cho Đ số tiền gốc nêu trên.

4. Vào khoảng 17 giờ ngày 02/8/2022, chị Đỗ Thị Khánh H sinh năm 1995, ở xã VL, huyện TB, (nay đang cư trú tại khu Mộ Hạ, phường BH, T phố VT, tỉnh PT) là người Đ quen biết từ trước, điều khiển xe mô tô đi một mình đến nhà trọ của Đ ở khu 01, xã ĐX, huyện TB. Tại phòng khách, chị H nói với Đ "Bây giờ em có cho vay không?" Đ nói "Có ạ, chị vay bao nhiêu?" . Chị H nói "Chị vay mười triệu đồng", Đ nói "Chị có mang căn cước công dân không?" chị H bảo "Có" và đưa cho Đ căn cước công dân. Đ nói với chị H là "Chị vay mười triệu thì lãi là bẩy nghìn trên triệu trên ngày và cứ mười ngày trả lãi một lần", ý Đ muốn nói với chị H là số tiền vay 10.000.000 đồng, sẽ phải chịu lãi suất là 7.000đ/1triệu/1ngày và theo chu kỳ cứ 10 (mười) ngày chị H phải trả tiền lãi một lần. Chị H đồng ý nên Đ lấy mẫu giấy vay tiền đưa cho chị H. Sau khi viết xong giấy vay tiền đưa cho Đ, Đ nói "Chị đọc hộ em số tài khoản để em chuyển tiền cho chị". Chị H đọc cho Đ số tài khoản là 030077164096, chủ tài khoản là Đỗ Thị Khánh H, mở tại Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Samcombank). Đ sử dụng điện thoại di động của mình để dùng ứng dụng Internetbanking chuyển 10.000.000đ tiền từ tài khoản Ngân hàng của Đ số 109875600966, mở tại Ngân hàng VietinBank đến số tài khoản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín của chị H. Từ ngày 02/08/2022 đến ngày 23/11/2022, chị H đã trả cho Đ 11 (mười một) kỳ, mỗi kỳ là 700.000 đồng. Tại kỳ cuối là ngày 23/11/2022, chị H gọi điện cho Đ vào nhà riêng ở khu 1, xã VL, huyện TB để nhận tiền gốc và lãi kỳ cuối. Sau khi nhận đủ số tiền gốc và tiền lãi, Đ đã trả lại cho chị H giấy vay tiền và thẻ căn cước của chị H. Cho đến nay giữa Đ với chị Huyện không còn vay, nợ gì nữa. Như vậy, với số tiền vay 10.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 7.000đ/1triệu/1ngày, tương đương với lãi suất 255,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự năm 2015 là 12,77 lần. Đến ngày 23/11/2022, thời hạn vay 114 ngày, chị H đã trả lãi là 7.980.000 đồng. Số tiền lãi hưởng theo quy định là 624.606 đồng, *số tiền thu lợi bất chính là 7.335.394 đồng*.

5. Vào khoảng 11 giờ ngày 05/01/2023, anh Bùi Quang H gọi điện cho Đ qua mạng xã hội Messenger từ tài khoản "Bùi Quang H" đến tài khoản của anh Đ là "Thằng nhóc". H nói "Anh ơi, cho em vay năm triệu". Đ nói "Lãi là năm nghìn trên một triệu trên ngày em nhé?" ý Đ nói với anh H tiền lãi sẽ tính 5.000đ/1triệu/1ngày. Anh H đồng ý nên Đ nói "Em gửi số tài khoản cho anh để anh gửi tiền cho em vay". Anh H nhắn tin gửi cho Đ số tài khoản Ngân hàng 6646019012004, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB), tên chủ tài khoản là Nguyễn Thùy Linh, là vợ anh H. Đ sử dụng điện thoại di động của mình để dùng ứng dụng Internetbanking chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng của Đ số 109875600966, mở tại Ngân hàng VietinBank đến tài khoản số

6646019012004, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB) của Nguyễn Thùy Linh với số tiền 5.000.000 đồng. Khi chuyển tiền vay xong, Đ có nhắn tin cho anh H là "Nhận được tiền chưa?" thì anh H nhắn tin trả lời "Em nhận được rồi". Sau đó cứ 10 (mười) ngày, anh H thanh toán trả tiền lãi cho Đ bằng tiền mặt. Từ ngày 05/01/2023 đến ngày 05/4/2023, anh H đã trả cho Đ 09 (chín) kỳ, mỗi kỳ trả 250.000đ/kỳ. Như vậy, với số tiền vay 5.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5.000đ/1triệu/1ngày, tương đương với lãi suất 182,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự năm 2015 là 9,125 lần. Đến ngày 05/4/2023, thời hạn vay là 90 ngày, anh H đã trả lãi là 2.250.000 đồng, từ thời điểm trên anh H xin Đ không tính lãi và trả nợ gốc làm hai lần. Số tiền lãi hưởng theo quy định là 246.555 đồng, *số tiền thu lợi bất chính là 2.003.445 đồng*.

Sau đó, đến ngày 12/4/2023 anh H trả cho Đ 3.000.000 đồng tiền gốc, số tiền nợ lại 2.000.000 đồng, cho đến ngày 24/5/2023 anh H trả hết số tiền nợ gốc cho Đ. Hiện không vay, nợ gì nữa.

6. Vào khoảng 15 giờ ngày 07/9/2022, Đ đang đi chơi ở khu vực ngã ba ĐX, thuộc khu 6, thị trấn TB, huyện TB thì nhận được cuộc đàm thoại của anh Lê Văn Đ sinh năm 1992 ở khu 4, xã ĐX, huyện TB là bạn của Đ quen biết từ trước gọi cho Đ qua mạng xã hội Messenger từ tài khoản "Lê Văn Đ" đến tài khoản của Đ là "Thằng Nhóc". Anh Đ hỏi Đ "Cho anh vay nóng một triệu rưỡi", Đ nói "Vâng anh gửi em số tài khoản" sau đó anh Đ nhắn số tài khoản Ngân hàng là 108875161557, tên chủ tài khoản Lê Văn Đ, mở tại Ngân hàng VietinBank. Đ sử dụng điện thoại di động để dùng ứng dụng Internetbanking chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng của Đ số 109875600966, mở tại Ngân hàng VietinBank đến số tài khoản của anh Đ như nêu trên, với số tiền là 1.500.000 đồng. Số tiền nêu trên, Đ cho anh Đ vay không tính lãi. Sau đó, đến khoảng 16 giờ ngày 23/9/2022, khi Đ đang ở nhà thuê trọ tại khu 01, xã ĐX, huyện TB thì anh Đ lại gọi đàm thoại cho Đ qua mạng xã hội Messenger từ tài khoản "Lê Văn Đ" đến tài khoản của Đ là "Thằng Nhóc", anh Đ nói "Anh đang bí tiền cho anh vay thêm ba triệu rưỡi nữa, với cộng tiền triệu rưỡi anh vay trước vào thì anh trả lãi". Đ nói "Vâng, thế thì lãi là năm nghìn trên triệu trên ngày, mười ngày trả lãi cho em một lần nhé", ý Đ nói với anh Đ là số tiền anh Đ hỏi vay sẽ tính lãi là 5.000đ/triệu/ngày và kỳ trả lãi là 10 ngày/kỳ. Anh Đ nhất trí. Đ sử dụng điện thoại di động để dùng Internetbanking chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng của Đ số 109875600966, mở tại Ngân hàng VietinBank đến số tài khoản của anh Đ như nêu trên với số tiền là 3.500.000 đồng. Khi thao tác chuyển khoản xong, Đ nhắn tin hỏi anh Đ "Anh nhận được tiền chưa?" thì anh Đ trả lời "Anh nhận được rồi". Từ ngày 23/9/2022 đến ngày 31/12/2022, anh Đ đã trả cho Đ 10 (mười) kỳ lãi, mỗi kỳ là 250.000đ/kỳ. Với số tiền vay 5.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5.000đ/1triệu/1ngày, tương đương với lãi suất 182,5%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự năm 2015 là 9,125 lần. Đến ngày 31/12/2022, thời hạn vay là 100 ngày, anh Đ đã trả lãi là 2.500.000 đồng. Số tiền lãi hưởng theo quy định là 273.950 đồng, *số tiền thu lợi bất chính là 2.226.050 đồng*.

Đến ngày 31/12/2022, anh Đ đã trả cho Đ 5.000.000 đồng, tiền gốc, hiện không vay, nợ gì nữa.

Như vậy, từ ngày 23/06/2022 đến ngày 16/9/2023, Nguyễn Cung Đ đã cho 6 người gồm chị Phùng Thị T, anh Nguyễn Quý N, anh Khương Trung N, chị Đỗ Thị Khánh H, anh Bùi Quang H, anh Lê Văn Đ vay tiền với mức lãi suất từ 146%/năm (gấp 7,3 lần lãi suất cho phép) đến 255,5%/năm (gấp 12,77 lần lãi suất cho phép) vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất (100%/năm) quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự:

*"Điều 468. Lãi suất*

*1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.*

*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác…*

*Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có H lực".*

Tổng số tiền cho vay là: 85.000.000 đồng, số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà Nguyễn Cung Đ đã thu của người vay là: 8.267.811 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 63.462.189 đồng. Ngoài cho 06 người vay lãi nặng như đã nêu trên, Nguyễn Cung Đ còn khai nhận đã cho một số người khác vay tiền nhưng do họ đã thanh toán trả hết nợ nên Đ đã xóa các thông tin của khách hàng trên phần mềm quản lý nên không nhớ được tên tuổi, địa chỉ của họ và nội dung đã giao dịch. Do vậy, không có căn cứ để làm rõ thêm hành vi cho vay lãi nặng cho Đ.

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKSTB ngày 29 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, truy tố bị cáo Nguyễn Cung Đ về tội: *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự",* quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự).

***Tại phiên tòa:***

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng;
- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố; Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về tội danh*: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Cung Đ phạm tội: *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".*

*Về điều luật áp dụng*: khoản 1, 3 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Về hình phạt chính*: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Cung Đ từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ (Từ ngày16/9/2023 đến ngày 22/9/2023), quy đổi T 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành từ 17 tháng 12 ngày đến 23 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không gian giữ tính từ Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện TB, tỉnh PT nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho

UBND xã HC, huyện TB để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã HC trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Cung Đ.

Buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng tại UBND nơi bị cáo cư trú trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

*Về hình phạt bổ sung*: Buộc bị cáo Nguyễn Cung Đ phải nộp số tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

** Về xử lý vật, tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm:*

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 68.000.000 đồng, thu giữ của bị cáo Nguyễn Cung Đ.
- Buộc bị cáo phải nộp số tiền 25.267.811 đồng, để sung ngân sách nhà nước.
- Tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn H Iphone 13 Promax, màu xanh, số Imel 1: 358688605536712; số Imel2: 35868860553671, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Đ.
- Tịch thu tiêu huỷ 01 sim điện thoại, số thuê bao 0868332143, thu giữ của bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Cung Đ và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã tự thoả thuận giải quyết với nhau về dân sự không ai có yêu cầu, đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

*Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Cung Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Trong quá trình điều tra và tại phiên những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.*

*Bị cáo nói lời sau cùng:* Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dụng vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, xét những người này đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an huyện TB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các vật chứng thu giữ cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 23/6/2022 đến ngày 16/9/2023, Nguyễn Cung Đ đã cho 06 người dân trên địa bàn huyện TB vay với tổng số tiền là 85.000.000 đồng, với mức lãi suất cho vay từ 146%/năm đến 255,5%/năm, tổng số tiền thu lời bất chính là 63.462.189 đồng và 8.267.811đồng là tiền lãi tương ứng với mức cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu được của người vay. Cụ thể, Nguyễn Cung Đ đã cho (1) chị Phùng Thị T sinh năm 1975 ở khu 5, xã ĐX, huyện TB vay 15.000.000 đồng; (2) anh Nguyễn Quý N sinh năm 1983 ở khu 1, xã ĐX, huyện TB vay 10.000.000 đồng; (3) anh Khương Trung N sinh năm 1994 ở khu 3, xã VL, huyện TB vay 40.000.000 đồng; (4) chị Đỗ Thị Khánh H sinh năm 1995 ở khu Mộ Hạ, phường BH, T phố VT vay 10.000.000 đồng; (5) anh Bùi Quang H sinh năm 2002 ở khu 2, xã ĐX, huyện TB vay 5.000.000 đồng; (6) anh Lê Văn Đ sinh năm 1992 ở khu 4, xã ĐX, huyện TB vay 5.000.000 đồng. Các lần cho vay trên đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa hết thời H xử phạt vi phạm hành chính.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Cung Đ đã phạm vào tội: **"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự",** quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

*Khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự quy định:*

***"1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm".***

Theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, thì mức lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự quy định trong Bộ luật là 20%/năm (tương đương 1,666666%/tháng, tương đương 0,054794%/ngày). Như vậy, lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự là 100%/năm trở lên. Mức lãi suất mà bị cáo Đ cho vay từ 146%/năm đến 255,5%/năm đã vượt quá 100%/năm, (cụ thể tương đương cao gấp từ 7,3 đến 12,77 lần mức lãi suất cao nhất (20%) nói trên).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, kinh doanh tiền tệ của Nhà nước, xâm phạm đến quyền lợi của công dân được pháp luật bảo vệ. Hậu quả hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo gây thiệt hại về tài sản cho người vay, bị cáo thu lợi bất chính từ việc cho vay nặng lãi với số tiền 63.462.189 đồng. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ khả năng nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì vụ lợi mà vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm vụ lợi, thu lợi bất chính.

Trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn Cung Đ có 01 tiền án: Năm 2021 bị cáo phạm tội Cưỡng đoạt tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm xử phạt 18 (mười tám) tháng tù giam, đến ngày 12/01/2022, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Vì vậy, bị cáo phải chịu 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Cung Đ đã T khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải nên bị cáo được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội ít nghiêm trọng, tuy nhiên bị cáo có 01 tiền án chưa được xoá án tích, mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt là phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm nên cần xử phạt xử hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở T người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời, thể hiện chính sách của nhà nước ta đối với người phạm tội thật sự biết ăn năn, hối cải, là hoàn toàn phù hợp pháp luật.

Về khấu trừ thu nhập: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp với khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng tại UBND nơi bị cáo cư trú. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự, thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm nên phạt bị cáo Nguyễn Cung Đ 30.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật, tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm:

- Đối với số tiền 68.000.000 đồng, là số tiền bị cáo giao nộp cho cơ quan điều tra (trong tổng số tiền 85.000.000 đồng bị cáo đã cho vay) nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 68.000.000 đồng, thu giữ của bị cáo.

- Đối với số tiền 85.000.000 đồng bị cáo cho đã cho vay, bị cáo đã nộp 68.000.000 đồng, còn 17.000.000 đồng chưa nộp, trong đó anh Nguyễn Quý N chưa trả 6.000.000đồng tiền gốc, anh Khương Trung N chưa trả 10.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo. Bị cáo và anh Nguyễn Quý N, anh Khương Trung N thống nhất, thảo thuận người liên quan không phải nộp số tiền gốc mà bị cáo tự nguyện nộp 16.000.000 đồng tiền gốc của anh Quý N, Trung N sung quỹ nhà nước và 1.000.000 đồng tiền đã cho vay, tổng số tiền là 17.000.000 đồng là tiền bị cáo đã cho vay  và số tiền 8.267.811 đồng, là khoản tiền phát sinh từ hành vi

phạm tội nên cần buộc bị cáo phải nộp tổng số tiền là 25.267.811đồng, làm tròn là 25.267.000đồng, để sung quỹ nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn H Iphone 13 Promax, màu xanh, số Imel 1: 358688605536712; số Imel2: 35868860553671, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Đ, đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 sim điện thoại, số thuê bao 0868332143, thu giữ của bị cáo, không còn giá trị sử dụng. Vì vậy cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Cung Đ và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã tự thoả thuận với nhau bị cáo tự nguyện nộp tiền đã cho vay để sung quỹ nhà nước cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa trả tiền cho bị cáo. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền thu lời bất chính mà thực tế bị cáo đã thu được nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[6]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào*: khoản 1, 3 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 4 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Cung Đ phạm tội:*"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".*

*Xử phạt*: Bị cáo Nguyễn Cung Đ 18 *(Mười tám)* tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ (Từ ngày 16/9/2023 đến ngày 22/9/2023), quy đổi T 18 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo Nguyễn Cung Đ còn phải chấp hành 17 *(Mười bảy)* tháng 12 *(Mười hai)* ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không gian giữ tính từ Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện TB, tỉnh PT, nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho UBND xã HC, huyện TB để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã HC trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Cung Đ.

Buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng tại UBND nơi bị cáo cư trú trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

*Về hình phạt bổ sung*: Buộc bị cáo Nguyễn Cung Đ phải nộp số tiền 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)*, để nộp ngân sách nhà nước.

** Về xử lý vật, tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm*:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 68.000.000 đồng *(Sáu mươi tám triệu đồng)*, thu giữ của bị cáo Nguyễn Cung Đ.

- Buộc bị cáo Nguyễn Cung Đ phải nộp số tiền 25.267.000 đồng *(Hai mươi năm triệu, hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)*, để sung ngân sách nhà nước.

- Tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn H Iphone 13 Promax, màu xanh, số Imel 1: 358688605536712; số Imel2: 35868860553671, đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Nguyễn Cung Đ.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 sim số thuê bao 0868332143, thu giữ của bị cáo Nguyễn Cung Đ.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/12/2023, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh PT).*

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Cung Đ và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã tự thoả thuận giải quyết với nhau về dân sự không ai có yêu cầu, đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

** Về án phí*: Buộc bị cáo Nguyễn Cung Đ phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND H. TB;
- Công an H. TB;
- Sở Tư Pháp tỉnh PT;
- Chi cục THA H. TB;
- UBND xã HC;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bình Luyến**